

Số: 54 /2026/TT-BXD

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

CHƯƠNG I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 21/2026/TT-BXD NGÀY 15/5/2026 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 1. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 4

“3. Mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng dữ liệu khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10

“2. Thẩm quyền cho ý kiến

Sở Xây dựng cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật

đường thủy nội địa trên địa giới hành chính địa phương.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12

“Điều 12. Công bố đóng luồng đường thủy nội địa

1. Công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong các trường hợp sau:

- a) Vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh;
- b) Không đảm bảo an toàn khai thác vận tải;
- c) Không còn nhu cầu khai thác, sử dụng.

2. Thẩm quyền công bố đóng luồng đường thủy nội địa

Chậm nhất trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong địa giới hành chính địa phương.

3. Đóng luồng đường thủy nội địa trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an.

4. Đóng luồng đường thủy nội địa trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này trên cơ sở văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn về đường thủy nội địa.

5. Đóng luồng đường thủy nội địa trong trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này trên cơ sở văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân có đường thủy nội địa.

6. Tổ chức, cá nhân có luồng đường thủy nội địa chịu trách nhiệm thu hồi báo hiệu đường thủy nội địa trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đóng luồng đường thủy nội địa có hiệu lực.

7. Chi phí thực hiện đóng luồng đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 17

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cho ý kiến đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương; cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Sở Xây dựng cho ý kiến đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương; cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương; khu neo đậu trên địa giới hành chính tỉnh, thành phố, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định;”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 37

“2. Thẩm quyền công bố hạn chế giao thông

a) Sở Xây dựng công bố hạn chế giao thông trên địa giới hành chính địa phương, trừ vùng nước quy định tại điểm b khoản này;

b) Cảng vụ công bố hạn chế giao thông trên luồng chuyên dùng, trong vùng nước cảng, bên thủy nội địa, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý.”.

CHƯƠNG II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 20/2026/TT-BXD NGÀY 15/5/2026 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH TẠI CẢNG THỦY NỘI ĐỊA, BÊN THỦY NỘI ĐỊA, KHU NEO ĐẬU VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HOA TIÊU ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 6. Sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 6

“e) Phương tiện thủy nội địa chở người, vật tư, thiết bị đến và rời khu vực nuôi, trồng thủy sản, hải sản, xây dựng thi công công trình trên sông, hồ, đầm, phá, vụng, vịnh và trên biển;”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Cảng vụ, Sở Xây dựng phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa.

Giấy chứng nhận phê duyệt đánh giá an ninh, giấy chứng nhận phê duyệt kế hoạch an ninh, giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa theo Mẫu số 16, Mẫu số 17, Mẫu số 18 tại Phụ lục ban

hành kèm theo Thông tư này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài có thời hạn 05 năm và hàng năm phải được xác nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài của Sở Xây dựng.”.

Điều 8. Sửa đổi khoản 1 Điều 12

“1. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng, Cảng vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm việc thực hiện công tác an ninh tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài. Danh mục kiểm tra công tác an ninh tại các cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài theo Mẫu số 19 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.”.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật (BTP);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng; Tạp chí Xây dựng;
- Lưu: VT, VP (CHHĐTVN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Xuân Sang